LUẬN XÁ LỢI PHẤT A TỲ ĐÀM

QUYỂN 30

Phẩm 10: **PHẨM ĐỊNH CỦA PHẦN ĐẦU MỐI** (Phần ba)

Hỏi: Thế nào là định minh tưởng chung?

Đáp: Như Tỳ-kheo nhận lấy các tướng ánh sáng, nghĩa là ánh sáng lửa, ánh sáng mặt trời, mặt trăng, của các vì sao, ánh sáng của ngọc ma ni, nhận lấy các tướng của ánh sáng rồi, nếu ở ngoài trời dưới cội cây, tư duy về ánh sáng, biết ánh sáng, thọ nhận ánh sáng. Như người thật hoặc tưởng nhớ tưởng, gọi là tưởng ánh sáng. Nếu quyết định tưởng này là cùng sinh, cùng trụ, cùng diệt, gọi là định của tưởng ánh sáng chung. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, nếu ở ngoài trời dưới cội cây, dùng tâm thanh tịnh, hạnh giải khắp, có tâm vượt hơn sáng suốt, như người thật, nếu tưởng nhớ tưởng thì gọi là tưởng sáng suốt. Nếu quyết định tưởng này sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định của tưởng sáng suốt chung. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi. Nếu ở dưới một cội cây, hoặc hai, ba, cho đến dưới mười cội cây, dùng tâm thanh tịnh hạnh giải khắp, có tâm vượt hơn sáng suốt. Như người thật hoặc tưởng nhớ tưởng, gọi là tưởng sáng suốt. Nếu quyết định tưởng này sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định của tưởng sáng suốt chung. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, nếu một khu vườn, hai, ba, cho đến mười khu vườn, dùng tâm thanh tịnh giải, hạnh, khắp, có tâm vượt hơn sáng suốt. Như người thật htưởng nhớ tưởng, gọi là tưởng sáng suốt. Nếu quyết định tưởng này, sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định của tưởng sáng suốt chung. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, hoặc ở một khu vườn, hai, ba, cho đến mười khu vườn, dùng tâm thanh tịnh hạnh giải khắp, có tâm sáng suốt vượt hơn, Như người thật nếu tưởng nhớ tưởng, gọi là tưởng sáng suốt. Nếu quyết định tưởng này sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định của sáng suốt chung.

Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, nếu một thôn xóm,

hai, ba, cho đến mười thôn xóm, dùng tâm thanh tịnh hạnh giải khắp, có tâm vượt hơn sáng suốt. Nếu như người thật tưởng nhớ tưởng, gọi là tưởng sáng suốt. Nếu quyết định tưởng này, sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định của tưởng sáng suốt chung. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, hoặc ở một khu vườn, hai, ba, cho đến mười khu vườn, dùng tâm thanh tịnh hạnh giải khắp, có tâm vượt hơn sáng suốt, nếu như người thật tưởng nhớ tưởng, gọi là tưởng sáng suốt. Nếu quyết định tưởng này sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định của tưởng sáng suốt chung.

Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, vòng quanh thủy lục, dùng tâm thanh tịnh hạnh giải khắp, có tâm vượt hơn sáng suốt, nếu như người thật tưởng nhớ tưởng, gọi là tưởng sáng suốt. Nếu quyết định tưởng này sinh, trụ chung, diệt chung, gọi là định của tưởng sáng suốt chung. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, dùng thiên nhãn thanh tịnh vượt qua con người, thấy sự sống chết của chúng sinh, sắc đẹp, sắc xấu, cõi thiện, cõi ác, thấp kém, cao trội, biết sự tạo nghiệp của chúng sinh, hành vi ác của thân chúng sinh này đã gây ra, hành vi ác của miệng, ý đã gây ra, tà kiến chê bai Hiền Thánh tạo ra nghiệp tà kiến, khi chết, đọa địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hành vi thiện của thân chúng sinh này đã thành tựu, hành vi tốt của miệng, ý thành tựu, chánh kiến không chê bai hiền Thánh, đã tạo ra nghiệp chánh kiến, sau khi chết sẽ sinh trong cõi người cõi trời.

Như thế, do thiên nhãn thanh tịnh hơn người, thấy sự sinh chết, sắc đẹp, xấu, đường thiện, ác của chúng sinh, biết nghiệp mà chúng sinh đã gây ra, tu định này rồi, dùng thiên nhãn hơn người, thấy sự sống chết của chúng sinh, cho đến biết nghiệp mà chúng đã tạo ra, đó gọi là định của tưởng sáng suốt chung. Nếu Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi sẽ được báo định. Nếu nhập định hay không nhập định, dùng thiên nhãn hơn người, thấy sự sinh chết của chúng sinh cho đến biết nghiệp mà chúng sinh đã gây ra, gọi là định của tưởng sáng suốt chung.

Hỏi: Thế nào là định vô gián?

Đáp: Tỳ-kheo tư duy vô thường, khổ, không, vô ngã, Niết-bàn vắng lặng, được tâm định trụ, được định rồi, được năm căn Thánh đầu tiên vì được năm căn Thánh đầu tiên, nên chánh quyết định trên, đã lìa địa phàm phu, chưa được quả Tu-đà-hoàn, nếu nữa chừng khi chết, thì không có việc này hoặc chưa được quả Tu-đà-hoàn mà đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, cũng không có việc này. Nếu Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, được định vô gián, hướng đến quả Tu-đà-hoàn.

Nếu định vô gián này diệt rồi, được quả Tu-đà-hoàn, gọi là định Vô gián.

Nếu Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, được định Vô gián hướng đến quả Tư-đà-hàm, nếu định Vô gián này diệt rồi, được quả Tư-đà-hàm, đó gọi là định Vô gián.

Nếu Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, được định Vô gián, hướng đến quả vị A-na-hàm. Nếu định Vô gián này diệt rồi, thì sẽ được quả A-na-hàm, gọi là định Vô gián. Nếu Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, được định Vô gián, hướng đến quả A-la-hán. Nếu định vô gián này diệt rồi, thì sẽ được quả vị A-la-hán, gọi là định Vô gián.

Hỏi: Thế nào là định căn?

Đáp: Người hữu học xa lìa phiền não, với tâm Thánh nhập đạo Thánh, nếu bậc Kiên tín, Kiên pháp, gọi là định căn.

Hỏi: Định căn là sao?

Đáp: Người Hữu học lìa phiền não, với tâm Thánh nhập đạo Thánh, nếu bậc Kiên tín, Kiên pháp và người ở đường khác, thấy lỗi của hành, quán sự vắng lặng Niết-bàn. Nếu người thật quán khổ, tập, diệt, đạo, chưa được, muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng, muốn chứng, tu đạo, lìa phiền não. Hoặc như người kiến học, hoặc trí quán của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, hoặc được gọi là quả Sa-môn,, hoặc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm. Bậc Vô học A-la-hán chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo, trí quán đầy đủ, nếu địa trí, nếu quán tâm giải thoát, được quả A-la-hán rồi. Như người thật, hoặc hướng đến người, nếu tâm trụ, chánh trụ, chuyên trụ, duyên trụ, tâm một định, một lạc, không phân tán, không buông bỏ, tâm dựa vào ý, tâm ở chỗ một mình với sức định, định giác, chánh định, gọi là định căn.

Hỏi: Thế nào là định lực?

Đáp: Định căn, gọi là định lực.

Định giác là thế nào?

Đáp: Định lực gọi là định giác.

Chánh định là gì?

Đáp: Nếu định khéo, thuận không trái nghịch, gọi là chánh định.

Hỏi: Thế nào là tà định?

Đáp: Nếu định bất thiện, không thuận, nghịch, gọi là tà định.

Định của bậc Thánh là sao?

Đáp: Nếu định vô lậu, gọi là định của bậc Thánh.

Chẳng phải định của Thánh là thế nào?

Đáp: Nếu định hữu lậu thì gọi là chẳng phải định của bậc Thánh.

Hỏi: Thế nào là định hữu lậu?

Đáp: Nếu định có nhiễm, gọi là định hữu lậu.

Định vô lậu là gì?

Đáp: Nếu định không có nhiễm, gọi là định vô lậu.

Hỏi: Thế nào là định có nhiễm?

Đáp: Nếu định có mong cầu, gọi là định có nhiễm.

Định không có nhiễm là sao?

Đáp: Nếu định không có mong cầu, gọi là định không có nhiễm.

Hỏi: Thế nào là định có mong cầu?

Đáp: Là định sẽ nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là định không mong cầu?

Đáp: Nếu định không phải sẽ nhận lấy, gọi là định không có mong cầu.

Định sẽ nhận lấy là sao?

Đáp: Nếu định có nhận lấy thì gọi là định sẽ nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là định không phải sẽ nhận lấy?

Đáp: Nếu định không có nhận lấy, gọi là định không phải sẽ nhận lấy.

Định có nhận lấy là sao?

Đáp: Nếu định có sự vượt hơn, gọi là định có nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là định không có nhận lấy?

Đáp: Nếu định không có sự vượt hơn, gọi là định không có nhận lấy.

Định có sự vượt hơn là sao?

Đáp: Nếu định có nhận lấy, gọi là định có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là định không có vượt hơn?

Đáp: Nếu định không nhận lấy, gọi là định không có vượt hơn. Lại nữa, nếu định có, định khác vượt hơn, tốt đẹp vượt hơn, gọi là định có vượt hơn. Nếu định không có, định khác vượt hơn tốt đẹp vượt hơn, gọi là định không có vượt hơn.

Lại nữa, nếu tu định rồi, Như Lai đối với tất cả pháp không có ngăn ngại, tri kiến có được là do năng lực tôn thắng, Chánh giác vô thượng, mười lực của Như lai, thành tựu, bốn vô sở úy. Đại từ, đại bi chuyển pháp luân, tự tại thành tựu, trừ định này, nếu định khác, gọi là định có vượt hơn. Nếu định được trừ ở trên, gọi là định không có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là định thọ?

Đáp: Nếu định trong gọi là định thọ.

Không phải định thọ là sao?

Đáp: Nếu định ngoài thì gọi là định chẳng phải thọ.

Hỏi: Thế nào là định trong?

Đáp: Nếu định thọ thì gọi là định trong.

Định ngoài là sao?

Đáp: Nếu định chẳng phải thọ, gọi là định ngoài.

Hỏi: Thế nào là định có báo?

Đáp: Nếu pháp báo của định, gọi là định có báo.

Định không có báo là sao?

Đáp: Nếu báo định, hoặc chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo thì gọi là định không có báo.

Hỏi: Thế nào là định của phàm phu chung?

Đáp: Nếu định không phải phàm phu nhập, xuất, mà phàm phu cũng nhập xuất thì gọi là định của phàm phu chung.

Định của phàm phu không chung là gì?

Đáp: Nếu định không phải phàm phu nhập, xuất, gọi là định của phàm phu không chung.

Hỏi: Thế nào là định chung của không phải phàm phu?

Đáp: Nếu định mà phàm phu nhập, xuất không phải phàm phu cũng nhập xuất gọi là định chung của không phải phàm phu.

Định không chung của không phải phàm phu là sao?

Đáp: Nếu định mà phàm phu nhập, xuất không phải phàm phu thì nhập xuất, gọi là định không chung của không phải phàm phu.

Hỏi: Thế nào là định Thanh văn chung?

Đáp: Nếu định không phải Thanh văn nhập, xuất thì Thanh văn cũng nhập xuất, gọi là định của Thanh văn chung.

Định của Thanh văn không chung là gì?

Đáp: Nếu định không phải Thanh văn nhập, xuất Thanh văn thì không nhập, xuất, gọi là định của Thanh văn không chung.

Hỏi: Thế nào là định chung của không phải Thanh văn?

Đáp: Nếu định nhập, xuất của Thanh văn, không phải Thanh văn cũng nhập, xuất, gọi là định chung của không phải Thanh văn.

Định không chung của không phải Thanh văn là thế nào?

Đáp: Nếu định Thanh văn nhập, xuất, không phải Thanh văn không nhập xuất, gọi là định không chung của không phải Thanh văn.

Định như ánh chớp là sao.

Đáp: Nếu định ít, trụ ít, dừng lại thời gian một ít, như một ít ánh

chớp, dừng lại một ít, định dừng lại trong một ít thời gian cũng như thế, gọi là định như ánh chớp.

Hỏi: Thế nào là định như kim cương?

Đáp: Nếu định vô lương, vô lương trụ trụ trong thời gian vô lương. Như vô lượng kim cương, vô lượng trụ, trụ trong thời gian vô lượng, định cũng như thế, gọi là định như kim cương.

Lại nữa, nếu tu định rồi, dứt một ít phần phiền não, như là ánh chớp phát ra một ít lửa sáng từ trong mây, đủ sáng một phần bóng tối rồi tắt một cách nhanh chóng, định cũng như thế, nên gọi là định như ánh chớp. Nếu tu định rồi, dứt tất cả phiền não, hoặc thô hoặc vi, đều dứt diệt, như mũi kim cương khoan đá ngọc, đều thủng, định cũng như thế, gọi là định như kim cương.

Lại nữa, nếu tu định, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, gọi là định như ánh chớp. Nếu tu định được quả A-la-hán, gọi là định như kim cương.

Lại nữa, nếu tu định, được quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật gọi là định như ánh chớp. Nếu tu định, hoặc là định mà Như Lai đã tu, thấy biết được không ngăn ngại đối với tất cả pháp, do lực tôn thắng, chánh giác vô thượng. mà mười lực của Như Lai, thành tựu bốn vô sở úy, đại từ, đại bi chuyển pháp luân, tự tại thành tựu, gọi là định Như kim cương.

Hỏi: Thế nào là bất định được định?

Đáp: Nếu định được, bất định được, khó được, khó gìn giữ, gọi là định được định.

Định được định là gì?

Đáp: Nếu định được, quyết định được, không khó được, gìn giữ dễ dàng, gọi là bất định được định.

Hỏi: Thế nào là định có hành khó gìn giữ?

Đáp: Nếu định được, bất định được, thì sẽ khó được, khó gìn giữ, vì không có do năng lực tôn quí tự tại, không như điều mình đã muốn, không theo điều mình mong muốn, không được hết điều mình đã mong muốn, có hành khó nhập xuất, như thuyền ngược nước khó đi, định cũng như thế, gọi là định có hành khó gìn giữ.

Hỏi: Thế nào là định không có hành, dễ gìn giữ?

Đáp: Nếu định, quyết định được, quyết định được không khó, để được, do sức tôn quý tự tại, như điều mình mong muống tùy ý muốn, được như điều mình mong muốn, không có hành mà nhập xuất, như chèo thuyền xuôi nước dễ đi, định cũng như thế, gọi là định không có

hành dễ gìn giữ.

Hỏi: Thế nào là tu định một phần?

Đáp: Nếu tu định rồi, tưởng có ánh sáng, nhưng không thấy sắc. Nếu thấy sắc, thì không tưởng có ánh sáng, gọi là tu định một phần

Tu định hai phần là sao?

Đáp: Nếu tu định rồi, tưởng có ánh sáng, cũng thấy sắc, gọi là tu định hai phần.

Lại nữa, nếu tu định rồi, sinh trí chỉ dứt phiền não, nếu dứt phiền não, không sinh trí, gọi là tu định một phần. Nếu tu định rồi, trí sinh có thể dứt phiền não, gọi là tu định hai phần..

Lại nữa, nếu tu định rồi, tận trí sinh, không phải trí vô sinh, gọi là tu định một phần. Nếu tu định rồi, tận trí sinh và trí vô sinh, gọi là tu định hai phần.

Hỏi: Thế nào là định hữu tưởng?

Đáp: Nếu định có cảnh giới, gọi là định Hữu tưởng.

Định Vô tưởng là sao?

Đáp: Nếu định không có cảnh giới, gọi là định Vô tưởng.

Lại nữa, trừ định Vô tưởng, định Diệt tận, nếu định khác, gọi là định hữu tưởng, nếu định Vô tưởng, định Diệt tận, gọi là định Vô tưởng.

Hỏi: Thế nào là định như sự?

Đáp: Nếu pháp, như pháp, như trạng mạo, như tự tánh, như tùy duyên mà khởi, như nhập xuất với nhau, gọi là định như sự.

Định nhớ tưởng là sao?

Đáp: Nếu pháp, như pháp tưởng, như trạng mạo, như tự tánh, như tùy duyên mà khởi. Nếu như pháp tướng, nếu không phải nhập, xuất như pháp tướng thì gọi là định tưởng nhớ.

Hỏi: Thế nào là định tưởng lìa sắc?

Đáp: Nếu định lìa sắc tưởng hoặc định tưởng lìa sắc nhập, gọi là định của lìa sắc tưởng.

Định của tưởng không lìa sắc là gì?

Đáp: Nếu định nhập tưởng không lìa sắc, hoặc tưởng không lìa sắc mà nhập, gọi là định không lìa tưởng sắc.

Lại nữa, nếu định của cõi Vô sắc, gọi là định của tưởng không lìa sắc, hoặc như định của cõi Sắc và của bậc Thánh, gọi là định của tưởng không lìa sắc.

Hỏi: Thế nào là nhập định vượt hơn?

Đáp: Nếu tám thắng nhập, gọi là nhập định vượt hơn.

Định Nhất thiết nhập là sao?

Đáp: Nếu mười nhất thiết nhập, gọi là định nhất thiết nhập.

Hỏi: Thế nào là định có giác?

Đáp: Nếu định tương ưng với giác, giác sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định có giác.

Định không có giác là sao?

Đáp: Nếu định không tương ưng với giác, giác không sinh chung, không trụ chung, không diệt chung, gọi là định không có giác.

Hỏi: Thế nào là định có quán?

Đáp: Nếu định quán tương ưng quán cộng sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định có quán.

Định không có quán là gì?

Đáp: Nếu định không tương ưng với quán, quán không sinh chung, trụ không chung, diệt không chung, gọi là định không có quán.

Hỏi: Thế nào là định có hỷ?

Đáp: Nếu định tương ưng với hỷ, hỷ sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định có hỷ.

Định không có hỷ là gì?

Đáp: Nếu định không phải tương ưng với hỷ, hỷ không sinh chung, trụ không chung, diệt không chung, gọi là định không có hỷ.

Hỏi: Thế nào là định của vị chung?

Đáp: Nếu định tương ưng với sự nhiễm ô, gọi là định của vị chung.

Định của xả chung là sao?

Đáp: Nếu định tương ưng với bất khổ bất lạc thọ, gọi là định của xả chung.

Hỏi: Thế nào là định tương ưng với nhẫn?

Đáp: Nếu định, nhẫn sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định tương ưng nhẫn.

Không phải định tương ưng nhẫn là sao?

Đáp: Nếu định không phải sinh chung, trụ chung, diệt chung với nhẫn, gọi là không phải định tương ưng với nhẫn.

Hỏi: Thế nào là định tương ưng với trí?

Đáp: Nếu định cùng chung trí sinh chung, trụ chung, diệt chung, gọi là định tương ưng trí.

Hỏi: Thế nào là định không tương ưng với trí?

Đáp: Nếu định không phải sinh chung, trụ chung, diệt chung với trí, gọi là không phải định tương ưng với trí.

Hỏi: Thế nào là định mới của nhẫn?

Đáp: Nếu Thánh định vô lậu, mà bậc Kiên tín, Kiên pháp, đã tu gọi là định, mới của nhẫn.

Hỏi: Thế nào là định, mới của trí?

Đáp: Nếu định Thánh vô lậu mà người kiến đạo đã tu, gọi là định mới của trí.

Định sau cùng của dục là sao?

Đáp: Nếu định sau cùng tương ưng với thức, gọi là định sau cùng của dục.

Hỏi: Thế nào là định của sự sinh mới ?

Đáp: Nếu định tương ưng với thức ban đầu, gọi là định của sự sinh mới.

Định thiện là sao?

Đáp: Nếu định tu, gọi là định thiện.

Hỏi: Thế nào là định bất thiện?

Đáp: Nếu định dứt, gọi là định bất thiện.

Định vô ký là sao?

Đáp: Nếu định thọ, chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là định vô ký.

Hỏi: Thế nào là định học?

Đáp: Nếu định của bậc Thánh không phải Vô học, gọi là định học.

Định Vô học là sao?

Đáp: Nếu định của bậc Thánh không phải học, gọi là định Vô học.

Hỏi: Thế nào là định không phải học, không phải Vô học?

Đáp: Nếu định chẳng phải của bậc Thánh, gọi là định không phải học, không phải Vô học.

Định báo là sao?

Đáp: Nếu định thọ, nếu báo thiện của định, gọi là báo định.

Hỏi: Thế nào là định của pháp báo?

Đáp: Nếu định có báo, gọi là định của pháp báo.

Định chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo là gì?

Đáp: Nếu định vô ký, không thuộc về phần ngã, gọi là định chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo.

Hỏi: Thế nào là định của kiến đoạn?

Đáp: Nếu là định bất thiện, không phải tư duy đoạn, gọi là định của kiến đoạn.

Định của tư duy đoạn là sao?

Đáp: Nếu định bất thiện, không phải kiến đoạn, gọi là định của tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là định không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Nếu định thiện, vô ký, không gọi là định không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là định nhân của kiến đoạn?

Đáp: Nếu định của kiến đoạn, hoặc pháp báo của kiến đoạn, gọi là định nhân của kiến đoạn.

Định, nhân của tư duy đoạn là sao?

Đáp: Nếu định là tư duy đoạn, hoặc pháp báo của tư, duy dứt thì gọi là định nhân của tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là định nhân của không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Nếu định thiện, hoặc báo của pháp thiện, hoặc chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là định, nhân của không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là định phẩm hạ?

Đáp: Nếu định bất thiện, gọi là định phẩm hạ.

Định phẩm trung là sao?

Đáp: Nếu định vô ký, gọi là định phẩm trung.

Hỏi: Thế nào là định phẩm thượng?

Đáp: Nếu định thiện, gọi là định phẩm thượng.

Lại nữa, nếu định bất thiện, vô ký, gọi là định dưới, nếu định không phải thiện của bậc Thánh, gọi là định giữa, nếu định vô lậu của bậc Thánh, gọi là định trên.

Định thô là gì?

Đáp: Nếu định thuộc về cõi Dục, gọi là định thô.

Hỏi: Thế nào là định tế?

Đáp: Nếu định thuộc về cõi Sắc, hoặc không lệ thuộc, gọi là định tế.

Hỏi: Thế nào là định vi?

Đáp: Nếu định không thuộc cõi Vô sắc, gọi là định vi. Lại nữa, nếu định thuộc về cõi Dục, thuộc về cõi Sắc, gọi là định thô, nếu định thuộc về Không xứ, thuộc về nhức xứ, thuộc về bất dụng xứ, hoặc không lệ thuộc, gọi là định tế. Nếu định thuộc về Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, gọi là định vi.

Lại nữa, nếu định thuộc về cõi Dục, thuộc về cõi Sắc, thuộc về

Không xứ, thuộc về Thức xứ, thuộc về Bất dụng xứ, gọi là định thô. Nếu định không lệ thuộc, gọi là định tế. Nếu định thuộc về Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, gọi là định vi.

Thế nào định có giác có quán? Định không giác có quán, định không giác, không quán? Định không, định Vô tướng, định Vô tác như đã nói rộng trong ba chi đạo của phẩm đạo.

Hỏi: Thế nào là ba nguyện được định?

Đáp: Nếu quả nguyện được định, hoặc nguyện được định, hoặc nguyện vắng lặng được định. Nếu Tỳ-kheo được một, hai, định, hoặc định Không, Vô tướng, Vô tác, Tỳ-kheo nghĩ rằng: Ta nên gần gũi, thường tu học định này, nguyện muốn được bốn quả Sa-môn. Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học, nguyện muốn được bốn quả Sa-môn. Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học, nguyện muốn được bốn quả Sa-môn. Nếu được định như thế, gọi là quả nguyện được định. Nếu Tỳ-kheo hành tinh tiến, siêng năng, hoặc có dục, không có dục, có tinh tiến, không có tinh tiến. Tỳ-kheo nghĩ rằng: Ta nên tu dục này và thân cận tinh tiến, thường tu học, tỳ-kheo muốn tinh tiến gần gũi thường tu học nên siêng năng, tinh tiến tâm định, nếu được định như thế, gọi là nguyện được định. Nếu Tỳ-kheo được một, hai, định, không được định, khó được, khó gìn giữ, Tỳ-kheo nghĩ rằng: Ta nên gần gũi, thường tu học định này, sao cho ta được do lực tôn quý tự tại. Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học khiến cho ngã được năng lực tôn quý tự tại. Nếu được định như thế, gọi là nguyện vắng lặng được định, gọi là ba nguyện được định.

Hỏi: Thế nào là không phải ba nguyện được định?

Đáp: Quả không nguyện được định, không nguyện được định, không vắng lặng được định. Nếu Tỳ-kheo được một, hai, định, hoặc định Không, Vô tướng, Vô tác, Tỳ-kheo không nghĩ rằng: Ta nên gần gũi thường tu học định này, không nguyện muốn được bốn quả Sa-môn. Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học, không nguyện muốn được quả Sa-môn. Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, được quả Sa-môn. Nếu được định như thế, gọi là quả không nguyện được định. Nếu Tỳ-kheo siêng năng tinh tiến, tu hành, hoặc có dục, không có dục, có tinh tiến, không có tinh tiến, Tỳ-kheo không nghĩ rằng: Ta nên tu dục và gần gũi tinh tiến, thường tu học. Tỳ-kheo muốn và gần gũi tinh tiến, thường tu học, nên siêng năng tinh tiến tâm định. Nếu được định như thế, gọi là định không nguyện được. Nếu Tỳ-kheo được một, hai định, không được định, khó được, khó gìn giữ. Tỳ-kheo không nghĩ rằng: Ta nên gần gũi, thường tu học định này, sao cho ta được năng lực tôn quý tự tại tỳ-kheo

gần gũi định, thường tu học khiến cho ngã được định do năng lực tôn quý tự tại. Nếu được định như thế, gọi là nguyện không vắng lặng được định, gọi là không phải ba nguyện được định.

Hỏi: Thế nào là thân nội, quán định của thân nội?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo, tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại nội, nếu một chỗ pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên trong, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, được tâm định trụ chánh trụ, gọi là thân nội quán định của thân nội.

Hỏi: Thế nào là định thân ngoại quán thân ngoại?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo, tất cả pháp thuộc về sắc thân, bốn đại bên trong, hoặc một chỗ pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên ngoài quán vô thường, khổ, không, vô ngã, được định tâm trụ, chánh trụ, gọi là định thân ngoại quán thân ngoại.

Hỏi: Thế nào là định thân nội ngoại quán thân nội, ngoại?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo, tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên ngoại, nếu một chỗ pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên ngoài quán vô thường, khổ, không vô ngã, được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định thân ngoại, quán thân nội ngoại.

Hỏi: Thế nào là thọ trong quán định của tọ trong?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo tất cả thọ trong, hoặc một chỗ thọ trong, quán vô thường, khổ, không vô ngã, được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định thọ trong, quán thọ trong.

Định thọ ngoài quán thọ ngoài là sao?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo, tất cả thọ ngoài, hoặc một chỗ thọ ngoài, quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định thọ ngoài, quán thọ ngoài.

Hỏi: Thế nào là định thọ nội ngoại, quán thọ nội ngoại?

Đáp: Nếu tất cả thọ nội ngoại của Tỳ-kheo, hoặc thọ nội ngoại của một chỗ, quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định thọ nội ngoại, quán thọ nội ngoại.

Hỏi: Thế nào là định tâm nội quán tâm nội?

Đáp: Nếu tất cả nội tâm của Tỳ-kheo, hoặc nội tâm của một chỗ, quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định tâm nội quán tâm nội.

Hỏi: Thế nào là định tâm ngoài quán tâm ngoài?

Đáp: Nếu tất cả tâm ngoài của Tỳ-kheo, hoặc tâm ngoại của một chỗ, quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định tâm ngoài quán tâm ngoài.

Định tâm nội ngoại quán tâm nội, ngoại là sao?

Đáp: Nếu tất cả tâm nội ngoại của Tỳ-kheo, hoặc tâm nội ngoại của một chỗ, quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định tâm nội ngoại, quán tâm nội ngoại.

Hỏi: Thế nào là định pháp nội quán pháp nội?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo trừ pháp thuộc về sắc thân bốn đại và tất cả pháp nội khác của tâm thọ, hoặc pháp nội của một chỗ, quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định pháp nội quán pháp nội.

Hỏi: Thế nào là định pháp ngoại, quán pháp ngoại?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo trừ pháp thuộc về sắc thân bốn đại và tất cả pháp ngoại khác của tâm thọ, hoặc một chỗ pháp ngoại, quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định pháp ngoại quán pháp ngoại.

Định pháp nội, ngoại quán pháp nội, ngoại là sao?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo trừ pháp thuộc về sắc thân bốn đại và tất cả pháp nội ngoại khác của tâm thọ, hoặc pháp nội ngoại của một chỗ, quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Được định tâm trụ chánh trụ, gọi là định pháp nội ngoại quán pháp nội ngoại.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới nội?

Đáp: Tư duy pháp nội, hoặc định sinh, gọi là định của cảnh giới nội.

Định của cảnh giới ngoại là sao?

Đáp: Tư duy pháp ngoại, hoặc định phát sinh, gọi là định của cảnh giới ngoại.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới nội, ngoại?

Đáp: Tư duy pháp nội ngoại, hoặc định sinh, gọi là định của cảnh giới nội, ngoại.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới chúng sinh?

Đáp: Không có định, của cảnh giới chúng sinh. Lại nữa, nếu dùng từ, bi, hỷ, xả để tư duy chúng sinh, nếu phát sinh định, gọi là định cảnh giới chúng sinh.

Định của cảnh giới sắc là thế nào?

Đáp: Tư duy sắc pháp, nếu định phát sinh, gọi là định của cảnh giới sắc.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới vô sắc?

Đáp: Tư duy pháp vô sắc, nếu định phát sinh, gọi là định của cảnh giới vô sắc.

Định của cảnh giới chúng sinh là sao?

Đáp: Như trên đã nói.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới hữu vi?

Đáp: Tư duy pháp hữu vi, nếu định sinh, gọi là định của cảnh giới hữu vi.

Định của cảnh giới vô vi là sao?

Đáp: Tư duy pháp vô vi, nếu định sinh, gọi là định của cảnh giới vô vi.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới chúng sinh?

Đáp: Như trên đã nói.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới pháp?

Đáp: Tư duy pháp, nếu định sinh, gọi là định của cảnh giới pháp.

Định không có cảnh giới là sao?

Đáp: Không có định không có cảnh giới. Lại nữa, tư duy pháp quá khứ, vị lai, nếu định sinh, gọi là định không có cảnh giới.

Hỏi: Thế nào là định ít?

Đáp: Nếu định ít, trụ ít, trụ trong ít, gọi là định ít.

Định trung bình là sao?

Đáp: Nếu định trung bình, trụ trung bình, trụ trung gian, gọi là định trung bình.

Hỏi: Thế nào là định vô lượng?

Đáp: Nếu định vô lượng, trụ vô lượng, trụ trong khoảng vô lượng, gọi là định vô lượng.

Lại nữa, nếu định ít, trụ ít, cảnh giới ít, êm ái thì gọi là định ít. Nếu định trung bình, trụ trung bình, cảnh giới êm ái trung bình, gọi là định trung bình. Nếu định trụ vô lượng, vượt trội vô lượng, cảnh giới vô lượng, gọi là định vô lượng.

Định của cảnh giới ít là sao?

Đáp: Nếu định duyên một chúng sinh, một pháp, một hành, nên sinh, trừ Như Lai và Niết-bàn, gọi là định của cảnh giới ít.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới trung bình?

Đáp: Nếu định duyên chúng sinh hữu lượng, vì pháp hữu lượng nên sinh, trừ Như Lai và Niết-bàn, gọi là định của cảnh giới trung bình.

Định của cảnh giới vô lượng là sao?

Đáp: Nếu định duyên vô lượng chúng sinh, vô lượng pháp, Như Lai và Niết-bàn cho nên sinh, gọi là định của cảnh giới vô lượng.

Hỏi: Thế nào là định ít, cảnh giới ít?

Đáp: Nếu định duyên ít, trụ ít, mềm dịu, duyên với một chúng

sinh, một pháp, một hành nên sinh, trừ Như Lai và Niết-bàn, gọi là định ít cảnh giới ít.

Định ít, cảnh giới trung bình là gì?

Đáp: Nếu định duyên trụ ít, êm ái ít, duyên chúng sinh hữu lượng, pháp hữu lượng, cho nên sinh, trừ Như Lai và Niết-bàn, gọi là định ít cảnh giới trung bình.

Hỏi: Thế nào là định ít, cảnh giới vô lượng?

Đáp: Nếu định duyên trụ ít, êm ái ít, duyên chúng sinh vô lượng pháp vô lượng, Như Lai và Niết-bàn, cho nên sinh, gọi là định ít cảnh giới vô lượng.

Hỏi: Thế nào là định trung bình, cảnh giới ít?

Đáp: Nếu định duyên trụ trung bình, êm ái trung bình, duyên một chúng sinh, một pháp, một hành, cho nên sinh, trừ Như Lai và Niết-bàn, gọi là định trung bình, cảnh giới ít.

Hỏi: Thế nào là định trung bình, cảnh giới trung bình?

Đáp: Nếu định duyên trụ trung bình, êm ái trung bình, duyên chúng sinh hữu lượng pháp hữu lượng cho nên sinh, trừ Như Lai và Niết-bàn, gọi là định trung bình, cảnh giới trung bình.

Định trung bình, cảnh giới vô lượng là sao?

Đáp: Nếu định duyên trụ trung bình, êm ái trung bình, duyên chúng sinh, vô lượng, pháp vô lượng, Như Lai và Niết-bàn, cho nên sinh thì gọi là định trung bình, cảnh giới vô lượng.

Hỏi: Thế nào là định vô lượng, cảnh giới ít?

Đáp: Nếu định duyên trụ vô lượng, vượt hơn vô lượng, duyên một chúng sinh, một pháp, một hành, trừ Như Lai và Niết-bàn, gọi là định vô lượng, cảnh giới ít.

Định vô lượng, cảnh giới trung bình là sao?

Đáp: Nếu định duyên trụ vô lượng, vượt hơn vô lượng, duyên chúng sinh hữu lượng, pháp hữu lượng, trừ Như Lai và Niết-bàn, nên gọi là định vô lượng, cảnh giới trung bình.

Hỏi: Thế nào là định vô lượng, cảnh giới vô lượng?

Đáp: Nếu định duyên trụ vô lượng, vượt hơn vô lượng, chúng sinh vô lượng, pháp vô lượng, Như Lai và Niết-bàn, gọi là định vô lượng, cảnh giới vô lượng.

Định trụ ít là sao?

Đáp: Nếu định trụ trong thời gian ít, như trong khoảnh khắc búng ngón tay, hoặc nhiều hơn, không phải như trong khoảng vắt sữa bò, hoặc lâu hơn, gọi là định trụ ít.

Hỏi: Thế nào là định trụ trung bình?

Đáp: Nếu định trụ trong thời gian trung bình, như khoảng thời gian vắt sữa bò, hoặc lâu hơn, không phải bảy ngày, hoặc lâu hơn, gọi là định trụ trung bình.

Định trụ vô lượng là sao?

Đáp: Nếu định trụ trong thời gian vô lượng, bảy ngày, hoặc lâu hơn thì gọi là định trụ vô lượng.

Hỏi: Thế nào là định ít, trụ ít?

Đáp: Nếu định cảnh giới ít, mềm dịu ít, hoặc trụ trong khoảng thời gian ít, như trong búng khảy ngón tay, hoặc lâu hơn, không phải như trong khoảng thời gian vắt sữa bò hoặc lâu hơn, gọi là định ít, trụ ít.

Định ít, trụ trung bình, là thế nào?

Đáp: Nếu định cảnh giới ít, mềm dịu ít, nếu trụ trong khoảng thời gian trung bình, như trong khoảng vắt sữa bò, hoặc lâu hơn, không phải bảy ngày, hoặc lâu hơn, gọi là định ít, trụ trung bình.

Hỏi: Thế nào là định ít, trụ vô lượng?

Đáp: Nếu định cảnh giới ít, mềm dịu ít, hoặc trụ trong thời gian vô lượng, bảy ngày, hoặc lâu hơn, gọi là định ít, trụ vô lượng.

Hỏi: Thế nào là định trung bình, trụ ít?

Đáp: Nếu định mềm dịu trung bình, cảnh giới trung bình hoặc trụ trong thời gian ít như khoảng búng ngón tay, hoặc lâu hơn, không phải khoảng vắt sữa bò, hoặc lâu hơn.

Định trung bình, trụ trung bình là sao?

Đáp: Nếu định mềm dịu trung bình, cảnh giới trung bình hoặc trụ thời gian trung bình, như trong khoảng vắt sữa bò, hoặc lâu hơn, không phải bảy ngày, hoặc lâu hơn, gọi là định trung bình, trụ trung bình.

Hỏi: Thế nào là định trung bình, trụ vô lượng?

Đáp: Nếu định mềm dịu trung bình, cảnh giới trung bình hoặc trụ trong thời gian vô lượng, bảy ngày, hoặc lâu hơn, gọi là định trung bình, trụ vô lượng.

Định vô lượng, trụ ít là sao?

Đáp: Nếu định có cảnh giới vô lượng, sự vượt hơn vô lượng, như trụ trong thời gian ít, như khoảng búng ngón tay hoặc lâu hơn, không phải như khoảng vắt sữa bò, hoặc lâu hơn, gọi là định vô lượng, trụ ít.

Hỏi: Thế nào là định vô lượng trụ trung bình?

Đáp: Nếu định có cảnh giới vô lượng, vượt hơn vô lượng, trụ trong khoảng thời gian ít, như thời gian vắt sữa bò, hoặc lâu hơn, không phải bảy ngày, hoặc lâu hơn, gọi là trụ trong định vô lượng.

Định vô lượng, trụ vô lượng là sao?

Đáp: Nếu cảnh giới vô lượng, sự vượt hơn vô lượng, trụ trong thời gian vô lượng, bảy ngày, hoặc lâu hơn, gọi là định vô lượng, trụ vô lượng.

Thế nào định quá khứ?

Đáp: Nếu định sinh rồi diệt, gọi là định quá khứ.

Định vị lai là sao?

Đáp: Nếu định chưa sinh, chưa xuất, gọi là định vị lai.

Hỏi: Thế nào là định hiện tại?

Đáp: Nếu định sinh chưa diệt, gọi là định hiện tại.

Định của cảnh giới quá khứ là sao?

Đáp: Tư duy pháp quá khứ, nếu định sinh ra, thì gọi là định của cảnh giới quá khứ.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới vị lai?

Đáp: Tư duy pháp vị lai, nếu định sinh ra thì gọi là định của cảnh giới vị lai.

Định của cảnh giới hiện tại là gì?

Đáp: Tư duy pháp hiện tại, nếu định sinh ra thì gọi là định của cảnh giới hiện tại.

Hỏi: Thế nào là định của cảnh giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại?

Đáp: Tư duy pháp không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại nếu định sinh ra thì gọi là định của cảnh giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại.

Hỏi: Thế nào là định thuộc về cõi Dục?

Đáp: Nếu định là dục lậu, hữu lậu, gọi là định thuộc về cõi Dục.

Định thuộc về cõi Sắc là sao?

Đáp: Nếu định là hữu lậu, sắc lậu, gọi là định thuộc về cõi Sắc.

Hỏi: Thế nào là định thuộc về cõi Vô sắc.

Đáp: Nếu định là hữu lậu, vô sắc lậu, gọi là định thuộc về cõi Vô sắc.

Định không lệ thuộc là sao?

Đáp: Nếu định vô lậu của bậc Thánh, gọi là định không lệ thuộc.

Hỏi: Thế nào là định tác không phải ly?

Đáp: Nếu định chẳng phải Thánh có báo, gọi là định tác, không phải ly.

Định ly không phải tác là sao?

Đáp: Nếu định Thánh có báo, có công năng dứt trừ phiền não, gọi

là định ly không phải tác.

Hỏi: Thế nào là định tác ly?

Đáp: Không có một định, hoặc tác, hoặc ly: nếu định tác thì không phải ly, nếu định ly, thì chẳng phải tác, gọi là định tác ly. Thế nào là định phi tác phi ly, trừ định tác ly hoặc định khác, gọi là định phi tác, phi ly.

Lại nữa, định tác chẳng phải ly, nếu định có báo của cõi Dục, gọi là định tác không phải ly. Nếu định Thánh có báo, có công năng dứt trừ phiền não, gọi là định ly không phải tác. Nếu tu định dứt trừ phiền não cõi Dục, thọ thân cõi Sắc, vô sắc, gọi là định tác ly. Nếu định không có báo, hoặc định của Thánh có báo, chẳng dứt trừ phiền não, gọi là định phi tác, phi ly, nhận lấy định không phải xuất, xuất định không phải nhận, xuất, nhận lấy định, không phải nhận không phải xuất định, định có nhiễm, không phải lìa nhiễm, định lìa nhiễm, không phải có nhiễm, định có nhiễm, lìa nhiễm, định không phải có nhiễm, không phải lìa nhiễm, định có ách, không phải lìa ách, định lìa ách, không phải có ách, định có ách, lìa ách, định không phải có ách, không phải lìa ách cũng như thế.

Định của quả trí, không phải quả dứt là sao?

Đáp: Nếu tu định sinh trí, không có công năng dứt trừ phiền, não, gọi là định của quả trí, không phải quả dứt.

Hỏi: Thế nào là định của quả dứt, không phải quả trí?

Đáp: Nếu tu định, dứt phiền não, không sinh trí, thì gọi là định của quả dứt, không phải quả trí.

Thế nào là định của quả trí, quả đoạn?

Đáp: Không nhất định: hoặc quả trí, hoặc quả dứt, nếu định của quả trí, không phải quả dứt, nếu định của quả dứt, chẳng phải quả trí, gọi là định của quả dứt, quả trí.

Hỏi: Thế nào là định không phải quả trí, không phải quả đoạn?

Đáp: Trừ định của quả trí, quả dứt, nếu định khác, gọi là định không phải quả trí, không phải quả dứt.

Lại nữa, định của quả trí, không phải quả dứt. Nếu tu định được năm thông, chẳng phải của bậc Thánh, hoặc một, hoặc hai, gọi là định của quả trí, không phải quả dứt. Nếu tu định được quả Tư-đà-hàm, gọi là định của quả dứt, không phải quả trí. Nếu tu định, được quả Tu-đà-hoàn, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, gọi là định của quả trí, quả dứt. Nếu định không có báo, hoặc định có báo, không phải sinh trí, không có công năng dứt trừ phiền não, gọi là định không phải quả trí, không phải

quả dứt. Định của quả trí, không phải định của quả đắc, định của quả đắc, không phải quả trí, định của quả trí, quả đắc, không phải định của quả trí, không phải định của quả đắc, cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là tận định, không phải giác?

Đáp: Nếu tu định, dứt trừ phiền não, không sinh trí, gọi là tận định, không phải giác.

Định giác không phải tận là sao?

Đáp: Nếu tu định, sinh trí, không dứt trừ phiền não, gọi là định giác không phải tận.

Hỏi: Thế nào là định của giác tận?

Đáp: Không nhất định, hoặc tận, hoặc giác, hoặc tận định không phải giác, hoặc định giác không phải tận, gọi là định của tận giác.

Định không phải tận, không phải giác là sao?

Đáp: Trừ định tận giác, nếu định khác thì gọi là định không phải tận, không phải giác.

Lại nữa, nếu tu định, đã được quả Tư-đà-hàm, gọi là tận định không phải giác. Nếu tu định được, năm thông chẳng phải của bậc Thánh, hoặc một, hoặc hai, gọi là định giác không phải tận. Nếu tu định được quả Tu-đà-hoàn, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, gọi là định của tận giác. Nếu định chẳng phải báo, hoặc định có báo, không có công năng dứt trừ phiền não, không sinh trí, gọi là định không phải tận, không phải giác, định tiến, không phải giải, định giải không phải tiến, định tiến, giải, không phải định tiến giải cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là định của phần lùi sụt?

Đáp: Nếu định bất thiện, gọi là định của phần lùi sụt.

Định của phần trụ là sao?

Đáp: Nếu định vô ký, gọi là định của phần trụ.

Hỏi: Thế nào là định của phần tăng trưởng?

Đáp: Nếu định không phải thiện của bậc Thánh, gọi là định của phần tăng trưởng.

Định của phần tiến là sao?

Đáp: Nếu định của bậc Thánh có báo, có công năng dứt trừ phiền não, gọi là định của phần tiến.

Lại nữa, nếu tu định lùi sụt, chẳng phải pháp thiện của bậc Thánh, không phải trụ, không tăng trưởng, gọi là định của phần lui sụt. Nếu tu định chẳng phải pháp lành của bậc Thánh, trụ không lui sụt, không tăng trưởng gọi là định của phần trụ. Nếu định tương ưng với tiến chung, gọi là định của phần tiến.

Hỏi: Thế nào là định của phần lùi sụt, không phải phần trụ?

Đáp: Nếu định có sự lùi sụt thì không phải trụ, gọi là định của phần lùi sụt, không phải phần trụ.

Định của phần trụ, không phải phần lùi sụt là gì?

Đáp: Nếu trụ định, không phải lùi sụt, gọi là định của phần trụ, không phải phần lùi sụt.

Hỏi: Thế nào là định của phần trụ, phần lùi sụt?

Đáp: Không nhất định phần lùi sụt, phần trụ, hoặc phần lùi sụt không phải phần trụ, hoặc phần trụ, không phải phần lùi sụt, gọi là định của phần trụ, phần lùi sụt.

Định không phải phần lùi sụt, không phải phần trụ là gì?

Đáp: Trừ định của phần trụ, phần lùi sụt, nếu định khác, gọi là định không phải phần lùi sụt, không phải phần trụ.

Hỏi: Thế nào là định của phần lùi sụt, không phải phần tăng trưởng?

Đáp: Nếu định có lùi sụt, không phải tăng trưởng, gọi là định của phần lùi sụt, không phải phần tăng trưởng.

Định của phần tăng trưởng, không phải phần lùi sụt là gì?

Đáp: Nếu định tăng trưởng, không phải lùi sụt, gọi là định của phần tăng trưởng, không phải phần lùi sụt.

Hỏi: Thế nào là định của phần tăng trưởng, phần lùi sụt?

Không có nhất định phần lùi sụt, phần tăng trưởng, nếu là phần tăng trưởng thì không phải phần lùi sụt, gọi là định của phần tăng trưởng, phần lùi sụt.

Hỏi: Thế nào là định không phải phần lùi sụt, không phải phần tăng trưởng?

Đáp: Trừ phần lùi sụt, phần tăng trưởng, nếu định khác, gọi là định không phải phần lùi sụt, không phải phần tăng trưởng.

Định của phần lùi sụt, không phải phần tiến là sao?

Đáp: Nếu định có lùi sụt, không phải tiến, gọi là định của phần lùi sụt, không phải phần tiến.

Hỏi: Thế nào là định của phần tiến, không phải phần lùi sụt?

Đáp: Nếu định có tiến không lùi sụt, gọi là định của phần tiến, không phải phần lùi sụt.

Hỏi: Thế nào là định của phần tiến, phần lùi sụt?

Đáp: Không có nhất định phần lùi sụt, phần tiến, vì nếu định của phần lùi sụt, thì không phải định của phần tiến, nếu định của phần tiến, thì không phải phần lùi sụt, gọi là định của phần tiến, phần lùi sụt.

Hỏi: Thế nào là không phải định phần lùi sụt, không phải định của phần tiến?

Đáp: Trừ định của phần lùi sụt, phần tiến, nếu định khác, gọi là định không phải phần lùi sụt, không phải phần tiến.

Định của phần trụ, không phải phần tăng trưởng là thế nào?

Đáp: Nếu định có trụ, không phải tăng trưởng, gọi là định của phần trụ, không phải phần tăng trưởng.

Hỏi: Thế nào là định của phần tăng trưởng, không phải của phần trụ?

Đáp: Nếu định có tăng trưởng, gọi là định của phần tăng trưởng, không phải phần trụ.

Định của phần trụ phần tăng trưởng, là sao?

Đáp: Không nhất định phần trụ, phần tăng trưởng, vì nếu là định của phần trụ, thì không phải định của phần tăng trưởng, nếu phần trụ phần tăng trưởng thì không phải, gọi là định của phần tăng trưởng, phần trụ.

Hỏi: Thế nào là không phải định của phần trụ, không phải định của phần tăng trưởng?

Trừ định của phần trụ, phần tăng trưởng, nếu định khác, gọi là không phải định của phần trụ, không phải định của phần tăng trưởng.

Định của phần trụ không phải phần tiến là gì?

Đáp: Nếu định có trụ không phải tiến, gọi là định của phần trụ, không phải phần tiến.

Hỏi: Thế nào là định của phần tiến, không phải định của phần trụ?

Đáp: Nếu tiến không phải trụ, gọi là định của phần tiến, không phải phần trụ.

Hỏi: Thế nào là định của phần tiến, phần trụ?

Đáp: Không nhất định, hoặc phần trụ, hoặc phần tiến: nếu định của phần trụ, thì không phải phần tiến, nếu định của phần tiến, thì không phải phần trụ, gọi là định của phần trụ, phần tiến.

Không phải định của phần trụ, không phải định của phần tiến là sao?

Đáp: Trừ định của phần trụ, phần tiến, nếu định khác, gọi là định không phải phần trụ, không phải phần tiến.

Hỏi: Thế nào là định của phần tăng trưởng, không phải phần tiến?

Đáp: Nếu định có tăng trưởng, không phải tiến, gọi là định của

phần tăng trưởng, không phải phần tiến.

Định của phần tiến không phải tăng trưởng là sao?

Đáp: Nếu định có tiến không phải tăng trưởng, gọi là định của phần tiến, không phải phần tăng trưởng.

Hỏi: Thế nào là định của phần tăng trưởng phần tiến,?

Đáp: Không nhất định, hoặc phần tăng trưởng, hoặc phần tiến: nếu định của phần tăng trưởng, thì không phải phần tiến, nếu định của phần tiến, thì không phải phần tăng trưởng, gọi là định của phần tăng trưởng phần tiến.

Không phải phần tăng trưởng, không phải định của phần tiến là sao?

Đáp: Trừ định của phần tăng trưởng, phần tiến, nếu định khác, gọi là định không phải phần tăng trưởng, không phải phần tiến.

Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thần túc, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn hướng, bốn quả, bốn tu định, bốn dứt, năm căn, năm lực, năm giải thoát nhập, năm cõi xuất, năm định quán, năm pháp sinh giải thoát, sáu niệm, sáu không, sáu cõi xuất, sáu pháp phần minh, sáu pháp của căn đẹp lòng, sáu chánh giác không có hỷ, bảy giác, bảy tưởng, bảy định cần thiết, tám chánh đạo, tám giải thoát, tám xứ tốt đẹp, chín diệt, chín định thứ đệ diệt, chín tưởng, mười tưởng, mười chánh pháp, mười tất cả nhập, mười một giải thoát nhập, như phẩm đạo trên đã nói rộng.

✷✷✷✷✷